

Phụ lục VI.

CHUẨN ĐẦU RA CÁC NGÀNH TIN HỌC – NGOẠI NGỮ

CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP
NGÀNH: THIẾT KẾ ĐỒ HỌA (GRAPHICS DESIGN)
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

1. Giới thiệu chung về ngành đào tạo

-Ngành đào tạo: Thiết kế đồ họa (Graphics design).

-Trình độ: Cao đẳng.

-Mã ngành đào tạo: 6480216.

-Đối tượng người học: Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương.

-Thời gian đào tạo: 3 năm

- Đào tạo Cử nhân cao đẳng ngành Thiết kế đồ họa có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, có khả năng giao tiếp và trách nhiệm với xã hội; đạt chuẩn kiến thức về quy trình, nghệ thuật thiết kế, mỹ thuật và mỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin; kết hợp kỹ năng sử dụng các công cụ, đồ họa máy tính để tạo ra các sản phẩm ứng dụng.

- Tương ứng với từng vị trí việc làm sau tốt nghiệp, sinh viên có năng lực thực hành sáng tạo, tự cập nhật nắm bắt thị hiếu, thị trường, công nghệ mỹ thuật mới để ứng dụng thiết kế ra các sản phẩm đồ họa phục vụ trong các lĩnh vực của cuộc sống, xã hội.

2. Kiến thức

- Hiểu biết về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về thẩm mỹ đồ họa, nguyên lý thiết kế thông qua cách nhìn nhận căn bản về nguyên lý thị giác, khoa học màu sắc, tạo chữ, bố cục.

- Mô tả được quy trình thiết kế và thực hiện một dự án đồ họa ứng dụng từ sáng tạo sản phẩm đến hoàn thiện.

- Liệt kê được các thể loại quảng cáo, truyền thông đáp ứng cho công tác quảng bá sản phẩm thương mại.

- Phân biệt được những yếu tố cơ bản trong thiết kế quảng cáo, xây dựng thương hiệu, thiết kế website, thiết kế đồ họa: Logo, Sách, Tạp chí, Brochure, catalogue, bao bì sản phẩm công nghiệp...

- Nêu được những đặc điểm, tính chất cơ bản trong thiết kế chuẩn bị cho in ấn, nhận diện và mô tả được chức năng, cách kết nối của các thiết bị ngoại vi số.

- Mô tả được chức năng, cách sử dụng của các phần mềm ứng dụng trong thiết kế đồ họa như Photoshop, Illustrator, Corel draw, Autocad...

3. Kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng

- Có thể kết nối, điều khiển máy tính và sử dụng các thiết bị ngoại vi trong việc tạo ra các sản phẩm số.

- Có khả năng phân tích xu hướng thẩm mỹ, tìm kiếm và phát triển ý tưởng mới trong thiết kế đồ họa.

- Có kỹ năng vẽ và thiết kế trên máy vi tính, kỹ năng sáng tác và hoàn thiện dự án đồ họa có tính thẩm mỹ và ứng dụng.

- Lựa chọn và sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng để tạo ra các bản vẽ kỹ thuật, chế bản sách - báo và các sản phẩm đồ họa như logo, các mẫu quảng cáo, hình ảnh, banner cho các trang web...

- Có khả năng nhận diện, phân tích tác phẩm đồ họa, từ đó vận dụng các công cụ để thiết kế, phát triển sản phẩm mới.

- Kỹ năng tư vấn hoạt động quảng cáo - xây dựng thương hiệu - thương mại đối với sản phẩm thiết kế.

3.2. Kỹ năng mềm

- Sử dụng Tiếng Anh trong giao tiếp đạt trình độ tương đương bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Ứng dụng các kỹ năng tin học vào công việc đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản (theo quy định Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ban hành ngày 11/03/2014).

- Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, viết báo cáo, trình bày và bảo vệ kết quả nghiên cứu.

- Có kỹ năng tự học, nghiên cứu, tổng hợp, phân tích thông tin về các lĩnh vực của đời sống: văn hóa, kinh tế, xã hội...

- Kỹ năng làm việc theo nhóm và làm việc độc lập tùy tình huống yêu cầu.
- Kỹ năng rèn luyện sức khỏe và tinh thần đồng đội: Thói quen luyện tập thể dục thể thao, chơi tốt tối thiểu 1 môn thể thao.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

- Có lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng và lợi ích của đất nước; Có đạo đức, yêu nghề và có lương tâm nghề nghiệp.

- Có tinh thần vì tập thể, có ý thức tham gia các công tác xã hội, đoàn thể và làm việc vì cộng đồng.

- Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp, chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao, có ý thức bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất.

- Luôn ý thức các vấn đề bản quyền và sở hữu trí tuệ.

- Tuân thủ các nguyên tắc an toàn nghề nghiệp.

- Nhận thức đúng đắn vai trò quan trọng của nhà thiết kế trong việc tạo ra những sản phẩm công nghiệp có giá trị thẩm mỹ, giá trị văn hóa, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế.

- Có đủ sức khỏe để học tập, công tác lâu dài, sẵn sàng phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sinh viên ngành Thiết kế đồ họa tốt nghiệp ra trường có thể làm việc tại các công ty, lĩnh vực truyền thông đa phương tiện như:

- Thiết kế quảng cáo, mỹ thuật ứng dụng;
- Đài truyền hình, hãng sản xuất phim điện ảnh, phim truyền hình, phim hoạt hình, studio...;
- Công ty báo chí, báo điện tử, truyện tranh, nhà xuất bản;
- Công ty phần mềm, thiết kế đồ họa, phát triển game, công nghệ mô phỏng, website;
- Công ty giải trí, quảng cáo, tổ chức sự kiện và quan hệ công chúng;
- Bộ phận thiết kế tạo dáng công nghiệp.

Với các vị trí việc làm như :

- Chuyên viên thiết kế đồ họa 2D, 3D;
- Chuyên viên thiết kế dàn trang, chế bản điện tử, thiết kế in ấn, biên tập ảnh số;
- Chuyên viên thiết kế giao diện cho Website;
- Chuyên viên thiết kế quảng cáo, marketing;
- Chuyên viên thiết kế nhân vật hoạt hình;
- Phụ trách mỹ thuật tại các doanh nghiệp.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn; tiếp thu và triển khai các ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới của ngành.

- Có khả năng tiếp tục theo học liên thông các chương trình đào tạo Đại học thuộc nhóm ngành mỹ thuật, thiết kế (hoặc liên quan đến thiết kế)/.

CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC SINH TỐT NGHIỆP
NGÀNH: THIẾT KẾ ĐỒ HỌA (GRAPHICS DESIGN)
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

1. Giới thiệu chung về ngành

- Ngành đào tạo: Thiết kế đồ họa (Graphics design)
- Trình độ: Trung cấp
- Mã ngành đào tạo: 5480216
- Đối tượng người học: Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương trở lên
- Thời gian đào tạo: 2 năm

Đào tạo học sinh Trung cấp ngành Thiết kế đồ họa có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, có khả năng giao tiếp và trách nhiệm với xã hội; có kiến thức cơ bản về nghệ thuật thiết kế, mỹ thuật ứng dụng; kết hợp kỹ năng sử dụng các công cụ, đồ họa máy tính để tạo ra các sản phẩm ứng dụng.

Tương ứng với từng vị trí việc làm sau tốt nghiệp, sinh viên có năng lực thực hành sáng tạo, tự cập nhật nắm bắt thị hiếu, thị trường, công nghệ mỹ thuật mới để ứng dụng thiết kế ra các sản phẩm đồ họa phục vụ trong các lĩnh vực của cuộc sống, xã hội.

2. Kiến thức

- Hiểu biết về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước Việt Nam.
- Trình bày được các kiến thức cơ bản về thẩm mỹ đồ họa, nguyên lý thiết kế thông qua cách nhìn nhận căn bản về nguyên lý thị giác, khoa học màu sắc, tạo chữ, bố cục.
- Mô tả được qui trình thiết kế và thực hiện một dự án đồ họa ứng dụng từ sáng tạo sản phẩm đến hoàn thiện.
- Liệt kê được các thể loại quảng cáo, truyền thông đáp ứng cho công tác quảng bá sản phẩm thương mại.

- Phân biệt được những yếu tố cơ bản trong thiết kế quảng cáo, xây dựng thương hiệu, thiết kế website, thiết kế đồ họa: Logo, Sách, Tạp chí, Brochure, catalogue, bao bì sản phẩm công nghiệp...

- Nêu được những đặc điểm, tính chất cơ bản trong thiết kế chuẩn bị cho in ấn, nhận diện và mô tả được chức năng, cách kết nối của các thiết bị ngoại vi số.

- Mô tả được chức năng, cách sử dụng của các phần mềm ứng dụng trong thiết kế đồ họa như Photoshop, Illustrator, Corel draw, Autocad...

3. Kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng

- Có thể kết nối, điều khiển máy tính và sử dụng các thiết bị ngoại vi trong việc tạo ra các sản phẩm số.

- Có khả năng phân tích xu hướng thẩm mỹ, tìm kiếm và phát triển ý tưởng mới trong thiết kế đồ họa.

- Có kỹ năng vẽ và thiết kế trên máy vi tính, kỹ năng sáng tác và hoàn thiện dự án đồ họa có tính thẩm mỹ và ứng dụng.

- Lựa chọn và sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng để tạo ra các bản vẽ kỹ thuật, chế bản sách - báo và các sản phẩm đồ họa như logo, các mẫu quảng cáo, hình ảnh, banner cho các trang web...

- Có khả năng nhận diện, phân tích tác phẩm đồ họa, từ đó vận dụng các công cụ để thiết kế, phát triển sản phẩm mới.

- Kỹ năng tư vấn hoạt động quảng cáo – xây dựng thương hiệu – thương mại đối với sản phẩm thiết kế.

3.2. Kỹ năng mềm

- Sử dụng Tiếng Anh trong giao tiếp đạt trình độ tương đương bậc 1 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Ứng dụng các kỹ năng tin học vào công việc đạt trình độ kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản (theo quy định Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ban hành ngày 11/03/2014).

- Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, viết báo cáo, trình bày và bảo vệ kết quả nghiên cứu.

- Có kỹ năng tự học, nghiên cứu, tổng hợp, phân tích thông tin về các lĩnh vực của đời sống: văn hóa, kinh tế, xã hội...

- Kỹ năng làm việc theo nhóm và làm việc độc lập tùy tình huống yêu cầu.
- Kỹ năng rèn luyện sức khỏe và tinh thần đồng đội: Thói quen luyện tập thể dục thể thao, chơi tốt tối thiểu 1 môn thể thao.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

- Có lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng và lợi ích của đất nước; Có đạo đức, yêu nghề và có lương tâm nghề nghiệp.

- Có tinh thần vì tập thể, có ý thức tham gia các công tác xã hội, đoàn thể và làm việc vì cộng đồng.

- Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp, chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao, có ý thức bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất.

- Luôn ý thức các vấn đề bản quyền và sở hữu trí tuệ.

- Tuân thủ các nguyên tắc an toàn nghề nghiệp.

- Nhận thức đúng đắn vai trò quan trọng của nhà thiết kế trong việc tạo ra những sản phẩm công nghiệp có giá trị thẩm mỹ, giá trị văn hóa, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế.

- Có đủ sức khỏe để học tập, công tác lâu dài, sẵn sàng phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Học sinh ngành Thiết kế đồ họa tốt nghiệp ra trường có thể làm việc tại các công ty, lĩnh vực truyền thông đa phương tiện như:

- Các cơ quan, công ty chuyên thiết kế quảng cáo, thiết kế thời trang, in ấn sản phẩm;
- Các nhà xuất bản sách báo, tạp chí, truyện tranh;
- Các Studio ảnh nghệ thuật; Các hãng phim hoạt hình;
- Các bộ phận thiết kế đồ họa, thiết kế Web, Website tại các công ty, đơn vị;
- Các cơ quan, công ty liên quan đến việc sử dụng, khai thác công nghệ đa phương tiện.

Với các vị trí việc làm như :

- Nhân viên thiết kế đồ họa 2D, 3D;
- Nhân viên thiết kế dàn trang, chế bản điện tử, thiết kế in ấn, biên tập ảnh số;
- Nhân viên thiết kế giao diện cho Website;
- Nhân viên thiết kế quảng cáo, marketing;
- Nhân viên thiết kế nhân vật hoạt hình;
- Phụ trách mỹ thuật tại các doanh nghiệp...

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn; tiếp thu và triển khai các ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới của ngành.

- Có khả năng tiếp tục theo học liên thông các chương trình đào tạo Cao đẳng, Đại học thuộc nhóm ngành mỹ thuật, thiết kế (hoặc liên quan đến thiết kế)/.

CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP
NGÀNH: TIN HỌC ỨNG DỤNG
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG.

1. Giới thiệu chung về ngành đào tạo

- Tên ngành: Tin học ứng dụng (Applied Informatics)
- Mã ngành: 6480205
- Cấp đào tạo: Cao đẳng
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông
- Thời gian đào tạo: 3 năm
- Bằng cấp khi tốt nghiệp: Bằng tốt nghiệp Cao đẳng.

- Chương trình cao đẳng ngành Tin học ứng dụng được thiết kế để đào tạo kỹ thuật viên trình độ kỹ sư thực hành, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe để làm việc. Về năng lực chuyên môn, người học có đủ kiến thức và kỹ năng để tìm việc làm, đồng thời có khả năng tự học, tự nghiên cứu tiếp thu các thành tựu của khoa học giáo dục hoặc học liên thông lên các bậc học cao hơn để đáp ứng yêu cầu phát triển của bản thân, của khoa học giáo dục và của nền kinh tế xã hội.

- Chương trình chuẩn bị cho người học áp dụng các nguyên lý, kỹ năng kỹ thuật hỗ trợ các kỹ sư và các nhà thầu trong việc thiết kế, sửa chữa, cài đặt cũng như bảo mật, bảo trì hệ thống mạng máy tính.

2. Kiến thức

- Mô tả được hiện trạng hệ thống thông tin quản lý của một số loại hình doanh nghiệp;
- Đánh giá ưu nhược điểm về thực trạng ứng dụng phần mềm của doanh nghiệp;

- Trình bày được những giải pháp ứng dụng phần mềm cụ thể để mang lại hiệu quả cao trong hoạt động doanh nghiệp;
- Vận dụng được phương pháp hoạch định và lập kế hoạch triển khai ứng dụng phần mềm;
- Phân tích được hệ thống thông tin quản lý của một số loại hình doanh nghiệp;
- Trình bày được quy trình thiết kế hệ thống thông tin quản lý của một số loại hình doanh nghiệp;
- Vận dụng được phương pháp xây dựng các sản phẩm phần mềm ứng dụng hỗ trợ các hoạt động của một số loại hình doanh nghiệp;
- Vận dụng được cách thức triển khai các công nghệ bảo mật thông tin trong hệ thống.
- Trang bị kiến thức nền tảng về Tin học để ứng dụng vào các lĩnh vực khoa học – kỹ thuật, xã hội và đời sống.
- Hình thành tư duy thuật toán.
- Mô hình hóa các bài toán thực tế và giải quyết các bài toán đó trên máy tính.

3. Kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng chuyên môn:
 - ✓ Sử dụng thành thạo các chương trình Tin học ứng dụng văn phòng.
 - ✓ Kỹ năng lập trình ứng dụng quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu.
 - ✓ Thiết kế Website phục vụ quảng cáo, giới thiệu sản phẩm,... trên Internet.
 - ✓ Tham gia xây dựng và phát triển phần mềm ứng dụng quản lý trên máy tính cá nhân, trên mạng cục bộ và trên nền Web.
 - ✓ Sửa chữa, cài đặt, bảo trì hệ thống phần cứng máy tính.
 - ✓ Quản trị hệ thống phần cứng máy tính và mạng cục bộ trong cơ quan doanh nghiệp, trường học.
- Kỹ năng thực hành nghề nghiệp:
 - ✓ Hướng dẫn thực hành Tin học tại các Trung tâm đào tạo.
 - ✓ Phụ trách kỹ thuật tại các đơn vị, doanh nghiệp có sử dụng máy tính.

- Kỹ năng xử lý tình huống và giải quyết vấn đề:
- ✓ Phát hiện, xử lý và khắc phục được các sự cố máy tính.
- ✓ Giải quyết được các bài toán thực tế trong lĩnh vực quản lý trong máy tính.

3.2. Kỹ năng mềm

- Khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của nghề theo quy định của Bộ Thông tin và truyền thông ban hành;
- Sử dụng Tiếng Anh trong giao tiếp đạt trình độ tương đương bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành;
- Kỹ năng giao tiếp, phối hợp làm việc nhóm trong các dự án xây dựng và phát triển phần mềm ứng dụng quản lý.
- Kỹ năng tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức và công nghệ
- Hình thành kỹ năng làm việc độc lập và chủ động.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

- Có phẩm chất chính trị tốt, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
- Có tác phong làm việc tích cực, năng động và sáng tạo.
- Có đạo đức nghề nghiệp, trung thực và yêu nghề.
- Ý thức tự học và biết cách tự học, tự cập nhật kiến thức nâng cao trình độ chuyên môn.
- Ý thức bảo mật thông tin, đảm bảo an toàn dữ liệu của cá nhân và của cơ quan.
- Có sức khỏe tốt, thị lực tốt.

5. Vị trí việc làm sau tốt nghiệp

- Giảng dạy Tin học trong các trường Trung học cơ sở và Tiểu học.
- Quản lý phòng máy tính và hướng dẫn thực hành Tin học tại các cơ sở đào tạo có sử dụng máy tính.
- Kỹ thuật viên lắp đặt, bảo trì, sửa chữa máy tính, quản trị hệ thống mạng cục bộ tại các cơ quan, doanh nghiệp, trường học.

- Thư ký văn phòng tại các doanh nghiệp có sử dụng máy tính.
- Thành viên nhóm xây dựng và phát triển phần mềm ứng dụng quản lý và quản trị Website cho các đơn vị, doanh nghiệp.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Có khả năng tự học, tự bồi dưỡng, tự cập nhật kiến thức nâng cao trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của ngành nghề và xã hội.
- Có khả năng học tập lên trình độ cao hơn (đại học và sau đại học) qua các hình thức đào tạo liên thông, tại chức, từ xa qua mạng ./.

CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC SINH TỐT NGHIỆP
NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (ỨNG DỤNG PHẦN MỀM)
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

1. Giới thiệu chung về ngành đào tạo

- Ngành đào tạo: Ứng dụng phần mềm (Applied Informatics)
- Trình độ: Trung cấp
- Mã ngành đào tạo: 5480202
- Đối tượng người học: Tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc tương đương trở lên;
- Thời gian đào tạo: 02 năm;

Ngành công nghệ thông tin với chuyên ngành ứng dụng phần mềm đào tạo những kiến thức liên quan đến quy trình phát triển phần mềm một cách chuyên nghiệp nhằm tạo ra sản phẩm phần mềm đạt chất lượng cao, đáp ứng các nhu cầu nghiệp vụ cụ thể trong nền sản xuất của xã hội.

Công nghệ thông tin trình độ trung cấp là nghề thực hiện: Bảo trì máy tính (Lập kế hoạch, triển khai sửa chữa bảo hành, bảo trì máy tính, bảo vệ dữ liệu, xử lý sự cố máy tính,...); Khai thác dịch vụ công nghệ thông tin (Quản lý, vận hành các hệ thống dịch vụ trong lĩnh vực công nghệ thông tin), Quản trị hệ thống phần mềm (Quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu của phần mềm); Quản trị cơ sở dữ liệu (nhận, xử lý và trích lọc dữ liệu, kết xuất dữ liệu,...); Dịch vụ khách hàng (Xử lý thông tin về ứng dụng, sản phẩm Công nghệ thông tin, cung cấp hỗ trợ phần cứng máy tính, phần mềm khi cần thiết); Lập trình ứng dụng (phần mềm ứng dụng, thiết kế web); Quản trị mạng máy tính (đảm bảo tính bảo mật, tính toàn vẹn và tính sẵn sàng). Công nghệ thông tin trình độ trung cấp đáp ứng yêu cầu trình độ bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người làm nghề Công nghệ thông tin có thể làm việc tại các cơ quan, doanh nghiệp có sử dụng máy tính, ứng dụng công nghệ thông tin. Các doanh nghiệp phát triển ứng dụng (với vai trò là chuyên gia, hỗ trợ người dùng), hoặc các doanh nghiệp hay tổ chức khác có sử dụng máy tính, hệ thống mạng, thiết bị viễn thông, thiết bị an ninh (với vai trò là người vận hành, bảo trì và sửa chữa).

2. Kiến thức

- Học sinh được trang bị các kiến thức cơ bản về Tin học.
- Học sinh có đầy đủ kiến thức chuyên môn cơ bản về cơ sở dữ liệu, lập trình máy tính, mạng máy tính, đồ họa và thiết kế website, thiết bị và phần cứng máy tính,
- Được trang bị kiến thức kỹ thuật lập trình và ngôn ngữ lập trình, phân tích hệ thống thông tin, kỹ năng khai thác các phương tiện, thiết bị kết nối viễn thông để khai thác thông tin.
- Học sinh có thể nhận dạng được hiện trạng hệ thống thông tin quản lý của một số loại hình doanh nghiệp;
- Trình bày được những giải pháp ứng dụng phần mềm cụ thể để mang lại hiệu quả trong các lĩnh vực hoạt động của đơn vị - doanh nghiệp;
- Trình bày được cách lập kế hoạch và triển khai ứng dụng phần mềm;
- Học sinh nắm bắt được cách xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu phục vụ nhu cầu hoạt động của doanh nghiệp;
- Học sinh hiểu được cách khai thác các phần mềm đã được triển khai.

3. Kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng

- Học sinh có khả năng cài đặt, bảo trì được các sự cố máy tính đơn giản;
- Học sinh có thể sử dụng tốt các chức năng và các ứng dụng trên máy tính trong công việc văn phòng.
- Tìm kiếm được thông tin trên mạng Internet phục vụ cho chuyên môn và quản lý doanh nghiệp;
- Tham gia xây dựng và phát triển được phần mềm cho doanh nghiệp dưới sự hướng dẫn của các chuyên gia.
- Có khả năng thiết kế, triển khai, bảo trì được các ứng dụng phần mềm;
- Vận hành được quy trình an toàn - bảo mật dữ liệu trong hệ thống;
- Cập nhật và phối hợp xử lý được các sự cố khi vận hành các phần mềm ứng dụng;
- Quản trị được Website phục vụ quảng bá hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị;

3.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác.
- Có kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm
- Khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của nghề theo quy định của Bộ Thông tin và truyền thông ban hành;
- Sử dụng Tiếng Anh trong giao tiếp đạt trình độ tương đương bậc 1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành;

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh; Hiến pháp, Pháp luật của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- Trình bày được đường lối phát triển kinh tế của Đảng, thành tựu, định hướng phát triển công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và phát triển nông thôn.
- Có lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng và lợi ích của đất nước; Có đạo đức, yêu nghề và có lương tâm nghề nghiệp.
- Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp, chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao, có ý thức bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất.
- Có tinh thần tự học để nâng cao trình độ chuyên môn.
- Thể chất, quốc phòng:
- Có đủ sức khoẻ để học tập, công tác lâu dài, sẵn sàng phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;
- Trình bày được một số phương pháp luyện tập và đạt kỹ năng cơ bản ở một số môn thể dục thể thao như: Thể dục, Điền kinh, Bóng chày;
- Trình bày được cơ bản về công tác quốc phòng toàn dân, dân quân tự vệ;
- Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về quân sự phổ thông cần thiết của người chiến sỹ, vận dụng được trong công tác bảo vệ trật tự trị an;

– Có ý thức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp học sinh sẽ làm việc trong các cơ quan, doanh nghiệp có nhu cầu ứng dụng phần mềm tin học trong các hoạt động quản lý, nghiệp vụ kinh doanh sản xuất, cụ thể:

- Kỹ thuật viên chuyển giao phần mềm ứng dụng;
- Kỹ thuật viên quản trị hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu;
- Kỹ thuật viên bảo trì hệ thống máy tính;
- Kỹ thuật viên quản trị hệ thống mạng;
- Kỹ thuật viên thiết kế và quản trị website;
- Kỹ thuật viên thiết kế đa phương tiện.

Học sinh cũng làm việc được trong các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực phần mềm tin học như:

- Lập trình viên phần mềm ứng dụng;
- Kỹ thuật viên thiết kế web;
- Kỹ thuật viên kiểm thử phần mềm;
- Kỹ thuật viên thiết kế đồ họa, giao diện người dùng;
- Kỹ thuật viên hỗ trợ công nghệ thông tin (IT support - Hardware, software, networking).

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn; tiếp thu và triển khai các ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới của ngành.
- Có khả năng liên thông lên các bậc học cao hơn cùng chuyên ngành được đào tạo./.

UBND TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CỘNG ĐỒNG KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH: QUẢN TRỊ MẠNG MÁY TÍNH
(COMPUTER NETWORK ADMINISTRATION)
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

1. Giới thiệu về ngành đào tạo

- Tên ngành: Quản trị mạng máy tính (Computer network administration)
- Mã ngành, nghề: 6480209
- Trình độ đào tạo: Cao đẳng
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương
- Thời gian đào tạo: 3 năm.
- Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Cử nhân thực hành hoặc Kỹ sư thực hành.

Quản trị mạng máy tính trình độ cao đẳng là ngành, nghề thực hiện các công việc cài đặt, hỗ trợ, quản lý mạng và hệ thống máy tính giúp thông tin luôn được lưu thông; thiết kế, xây dựng và triển khai hệ thống mạng, duy trì phần cứng và phần mềm mạng, khắc phục sự cố mạng và đảm bảo an ninh mạng, tính khả dụng và các tiêu chuẩn hiệu suất, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người làm việc trong ngành/ngành Quản trị mạng máy tính làm việc tại các cơ quan, đơn vị chuyên ngành, các cơ quan đơn vị hành chính sự nghiệp, các dịch vụ thuộc các thành phần mạng máy tính. Người làm việc trong ngành/ngành Quản trị mạng máy tính là người có kiến thức lý thuyết rộng, kiến thức thực tế cần thiết, kỹ năng thực hành chuyên sâu, sáng tạo vào thực tế công tác và tự học tập. Người hành nghề cần phải có đủ sức khỏe, có tâm về nghề nghiệp và có khả năng tổ chức và quản lý công việc

2. Kiến thức:

- Khái quát được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Hiến pháp và Pháp luật Việt Nam, kiến thức về kỹ năng mềm, tự động hóa, khởi tạo doanh nghiệp;

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về Tin học, máy tính và mạng máy tính, nguyên lý của hệ điều hành,...;

- Trình bày được nguyên tắc, quy trình lắp ráp, cài đặt máy tính; thiết kế, lắp đặt 1 mạng LAN; kiến trúc và chuẩn của mạng không dây; cách thức cấu hình, vận hành và bảo trì các thiết bị mạng, hệ thống mạng,...; nhận diện được những hỏng hóc, sự cố, lỗi cơ bản về phần mềm, thiết bị mạng và hệ thống mạng; phân tích, đánh giá được mức độ an toàn của hệ thống mạng, đề xuất phương pháp sửa chữa, bảo vệ hệ thống mạng;

- Trình bày được các kiến thức liên quan về website và thiết kế, vận hành, quản trị website; các kiến thức cơ bản về phát triển các ứng dụng trên mạng.

3. Kỹ năng:

3.1. Kỹ năng nghề:

- Đạt bậc 3/5 của tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia.

- Lắp ráp và cài đặt được hoàn chỉnh một máy tính; sửa chữa được các hư hỏng thường gặp của máy tính;

- Thiết kế, xây dựng và triển khai hệ thống mạng LAN cho doanh nghiệp vừa và nhỏ; mạng không dây cục bộ WLAN;

- Cài đặt, cấu hình và quản trị hệ thống mạng Windows Server có sử dụng các dịch vụ: DNS, DHCP, RRAS, Web, Mail....;

- Cấu hình được các thiết bị mạng thông dụng và mạng không dây;

- Xây dựng và triển khai được hệ thống tường lửa bảo vệ hệ thống mạng, bảo mật hệ thống mạng không dây;

- Bảo trì, sửa chữa và nâng cấp được phần mềm và phần cứng của hệ thống mạng;

- Xây dựng và quản trị website về giới thiệu sản phẩm, thương mại điện tử;

- Xây dựng được các ứng dụng đơn giản trên hệ thống mạng;

- Quản trị được hệ thống mạng với thiết bị Cisco hoặc cài đặt hệ điều hành và các dịch vụ mạng với nguồn mở Linux hoặc lập trình web.

3.2. Kỹ năng mềm:

- Vận dụng được các kỹ năng mềm trong học tập, trong tìm kiếm việc làm và trong công tác;
- Có ý thức về an toàn lao động trong môi trường làm việc CNTT;
- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; hướng dẫn được các thợ bậc thấp hơn;
- Sử dụng Tiếng Anh trong giao tiếp đạt trình độ tương đương bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- Ứng dụng các kỹ năng tin học vào công việc đạt trình độ tương đương kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản (theo quy định Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ban hành ngày 11/03/2014).

4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Khả năng làm việc độc lập, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;
- Có nhận thức và biết giữ gìn, phát huy truyền thống của giai cấp công nhân; biết kế thừa và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam;
- Có ý thức tổ chức kỷ luật và tự giác trong thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc;
- Tự giác học tập để nâng cao trình độ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- Vận dụng được những kiến thức đã học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người lao động có lương tâm nghề nghiệp, chủ động, sáng tạo, có ý thức trách nhiệm cao; có lối sống khiêm tốn giản dị, trong sạch lành mạnh, có tác phong công nghiệp;
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc theo kế hoạch;
- Có khả năng đánh giá hoạt động và kết quả thực hiện của nhóm.

5. Vị trí và khả năng công tác sau khi tốt nghiệp

- Làm Nhân viên kỹ thuật mạng máy tính chịu trách nhiệm về thiết kế, xây dựng và vận hành hệ thống mạng tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.....;
- Làm Chuyên viên phân tích và thiết kế hệ thống mạng tại các công ty chuyên cung cấp giải pháp mạng máy tính;
- Làm Nhân viên bảo trì cho các công ty dịch vụ, thương mại máy tính;
- Làm Nhân viên bán máy tính, tư vấn, lắp ráp, sửa chữa, xử lý kỹ thuật cho

khách hàng mua máy tính, linh kiện máy tính và các thiết bị linh kiện mạng.

6. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:

- Có khả năng học liên thông để đạt trình độ cao hơn thuộc chuyên ngành đã được đào tạo;
- Có khả năng học tập, nghiên cứu, triển khai các ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới của lĩnh vực Quản trị mạng máy tính;
- Có khả năng tự học để thích ứng với môi trường làm việc và khả năng học tập suốt đời./.

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH: QUẢN TRỊ MẠNG MÁY TÍNH

(COMPUTER NETWORK ADMINISTRATION)

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

1. Giới thiệu về ngành đào tạo

- Tên ngành, nghề: Quản trị mạng máy tính (Computer network administration)
- Mã ngành, nghề: 5480209
- Trình độ đào tạo: Trung cấp
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở hoặc tương đương trở lên
- Thời gian đào tạo: 2 năm
- Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Trung cấp.
- Quản trị mạng máy tính trình độ trung cấp là ngành, nghề thực hiện các công việc cài đặt, hỗ trợ, quản lý mạng và hệ thống máy tính giúp thông tin luôn được lưu thông; thiết kế, xây dựng và triển khai hệ thống mạng, duy trì phần cứng và phần mềm mạng, khắc phục sự cố mạng và đảm bảo an ninh mạng, tính khả dụng và các tiêu chuẩn hiệu suất, đáp ứng yêu cầu trình độ bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người làm việc trong ngành, nghề Quản trị mạng máy tính làm việc tại các cơ quan, đơn vị chuyên ngành, các cơ quan đơn vị hành chính sự nghiệp, các dịch vụ thuộc các thành phần mạng máy tính. Có kiến thức lý thuyết rộng, kiến thức thực tế cần thiết và kỹ năng thực hành chuyên sâu áp dụng vào thực tế công tác và tự học tập, người hành nghề phải có đủ sức khỏe, có tâm về nghề nghiệp và có khả năng tổ chức và quản lý công việc.

Học xong chương trình này, sinh viên đạt được các chuẩn sau:

2. Kiến thức:

- Khái quát được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Hiến pháp và Pháp luật Việt Nam, kiến thức về kỹ năng mềm, khởi tạo doanh nghiệp;

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về Tin học, máy tính và mạng máy tính, nguyên lý của hệ điều hành,...;

- Trình bày được nguyên tắc, quy trình lắp ráp, cài đặt máy tính; thiết kế, lắp đặt 1 mạng LAN; kiến trúc và chuẩn của mạng không dây; cách thức cấu hình, vận hành và bảo trì các thiết bị mạng, hệ thống mạng,...; nhận diện được những hỏng hóc, sự cố, lỗi cơ bản về phần mềm, thiết bị mạng và hệ thống mạng; phân tích, đánh giá được mức độ an toàn của hệ thống mạng, đề xuất phương pháp sửa chữa, bảo vệ hệ thống mạng;

- Trình bày được các kiến thức liên quan về website và thiết kế, vận hành, quản trị website.

3. Kỹ năng:

3.1. Kỹ năng nghề:

- Đạt bậc 2/5 của tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia.

- Lắp ráp và cài đặt được hoàn chỉnh một máy tính; sửa chữa được các hư hỏng thường gặp của máy tính;

- Thiết kế, xây dựng và triển khai hệ thống mạng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ;

- Cài đặt, cấu hình và quản trị hệ thống mạng Windows Server có sử dụng các dịch vụ: DNS, DHCP, RRAS, Web, Mail....;

- Cấu hình được các thiết bị mạng thông dụng và mạng không dây;

- Xây dựng và triển khai được hệ thống tường lửa bảo vệ hệ thống mạng;

- Bảo trì, sửa chữa và nâng cấp được phần mềm và phần cứng của hệ thống mạng;

- Xây dựng và quản trị website về giới thiệu sản phẩm, thương mại điện tử;

- Nghiên cứu thiết kế mạng không dây cục bộ WLAN; quản trị được hệ thống mạng với thiết bị Cisco hoặc cài đặt hệ điều hành và các dịch vụ mạng với nguồn mở Linux.

3.2. Kỹ năng mềm:

- Vận dụng được các kỹ năng mềm trong học tập, trong tìm kiếm việc làm và trong công tác;

- Có ý thức về an toàn lao động trong môi trường làm việc CNTT;

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; hướng dẫn được các thợ bậc thấp hơn;

- Sử dụng Tiếng Anh trong giao tiếp đạt trình độ tương đương bậc 1 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Ứng dụng các kỹ năng tin học vào công việc đạt trình độ tương đương kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản (theo quy định Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ban hành ngày 11/03/2014).

4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Tự giác học tập để nâng cao trình độ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- Có trách nhiệm, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý;

- Có khả năng làm việc độc lập, trong các điều kiện làm việc thay đổi;

- Chịu trách nhiệm cá nhân và một phần trách nhiệm đối với nhóm thực hiện công việc;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn;

- Đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả thực hiện;

- Có hành vi đúng đắn, có đạo đức nghề nghiệp, trung thực, yêu nghề;

- Ý thức được vai trò của bản thân đối với công việc.

5. Vị trí và khả năng công tác sau khi tốt nghiệp

- Làm Nhân viên kỹ thuật mạng máy tính chịu trách nhiệm về vận hành hệ thống mạng tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.....;

- Làm Chuyên viên phân tích và thiết kế hệ thống mạng tại các công ty chuyên cung cấp giải pháp mạng máy tính;

- Làm Nhân viên bảo trì cho các công ty dịch vụ, thương mại máy tính;

- Làm Nhân viên bán máy tính, tư vấn, lắp ráp, sửa chữa, xử lý kỹ thuật cho khách hàng mua máy tính, linh kiện máy tính và các thiết bị linh kiện mạng.

6. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:

- Có khả năng học liên thông để đạt trình độ cao hơn thuộc chuyên ngành đã được đào tạo;

- Có khả năng học tập, nghiên cứu, triển khai các ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới của lĩnh vực Quản trị mạng máy tính;

- Có khả năng tự học để thích ứng với môi trường làm việc và khả năng học tập suốt đời./.

CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP
NGÀNH: KỸ THUẬT SỬA CHỮA LẮP RÁP MÁY TÍNH
(COMPUTER REPAIR)
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

1. Giới thiệu chung về ngành đào tạo

- Tên ngành: Kỹ thuật sửa chữa lắp ráp máy tính (Computer repair)
- Mã ngành: 6480102
- Cấp đào tạo: Cao đẳng
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông
- Thời gian đào tạo: 3 năm .
- Bằng cấp khi tốt nghiệp: Bằng tốt nghiệp Cao đẳng

Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính trình độ cao đẳng là ngành, nghề thực hiện: Sửa chữa các thành phần cơ bản của hệ thống máy tính, thiết bị ngoại vi; lắp ráp phần cứng hệ thống máy tính; cài đặt phần mềm; thiết kế, lắp đặt hệ thống mạng máy tính; sửa chữa máy tính xách tay; bảo dưỡng máy tính xách tay; bảo dưỡng hệ thống máy tính; nâng cấp hệ thống máy tính.

Người làm nghề Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính thường làm việc tại các công ty có trang bị hệ thống máy tính, các thiết bị văn phòng; các tòa nhà có trang bị hệ thống máy tính; các công ty kinh doanh máy tính và các thiết bị công nghệ thông tin, hãng sản xuất, bảo trì máy tính, thiết bị, linh kiện máy tính.

Người làm nghề Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính đòi hỏi tính cẩn trọng, an toàn điện, điện tử; có phương pháp tư duy khoa học, sáng tạo, có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm; có trình độ tiếng Anh, đọc và hiểu một phần các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành; có ý thức tổ chức kỷ luật, có sức khỏe, lòng yêu nghề, có ý thức đầy đủ với cộng đồng và xã hội, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

2. Kiến thức

2.1. Kiến thức chuyên môn của nghề đào tạo:

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về máy tính, điện tử máy tính, mạng máy tính;
- Hiểu được cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các thành phần trong hệ thống máy tính;
- Đọc và hiểu các thông số kỹ thuật của các thành phần phần cứng máy tính;
- Mô tả được việc lắp ráp, cài đặt, sửa chữa và bảo trì hệ thống máy vi tính, kể cả các thiết bị ngoại vi;
- Mô tả được việc tháo lắp, cài đặt, sửa chữa và bảo trì máy tính xách tay;
- Phân tích, hoạch định, lựa chọn, thiết kế hệ thống mạng cho doanh nghiệp;
- Phân tích, đánh giá được hiện trạng hệ thống máy tính, lập kế hoạch nâng cấp hệ thống máy tính và mạng máy tính;

2.2. Có kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.

2.3. Có kiến thức thực tế về quản lý, nguyên tắc và phương pháp lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá các quá trình thực hiện trong phạm vi của nghề Kỹ thuật lắp ráp sửa chữa máy tính.

3. Kỹ năng

3.1. Kỹ năng chuyên môn, năng lực thực hành nghề nghiệp: Đạt bậc 3/5 của Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, với những kỹ năng cụ thể:

- Lắp đặt hệ thống máy tính và các thành phần, thiết bị ngoại vi;
- Lắp ráp, cài đặt, cấu hình hệ điều hành và các ứng dụng phần mềm;
- Chẩn đoán, sửa chữa máy tính và các thành phần, thiết bị ngoại vi;
- Chẩn đoán và xử lý các sự cố phần mềm máy tính;
- Bảo trì, sửa chữa và nâng cấp được phần mềm và phần cứng máy tính;
- Thiết kế, xây dựng, quản trị và bảo dưỡng mạng LAN.

3.2. Có năng lực thực hiện các kỹ năng thiết yếu, bao gồm: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng xử lý thông tin, kỹ năng nhận thức, kỹ năng quan sát, kỹ năng đánh giá, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng ứng dụng thực tế, kỹ năng phân tích, kỹ năng kiên trì.

3.3. Có trình độ ngoại ngữ Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.
- Làm việc với sự giám sát chặt chẽ, tuân theo hướng dẫn hoặc làm theo mẫu;
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chính xác; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;
- Tự đánh giá và đánh giá công việc với sự giúp đỡ của người hướng dẫn;
- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

5. Vị trí việc làm sau tốt nghiệp

- Làm việc tại các doanh nghiệp có trang bị hệ thống máy tính, các thiết bị văn phòng; các tòa nhà có trang bị hệ thống máy tính và mạng máy tính; các công ty kinh doanh máy tính và các thiết bị công nghệ thông tin, các hãng sản xuất, bảo trì máy tính, thiết bị, linh kiện máy tính;
- Làm việc tại các trường học ở vị trí phòng thực hành, xưởng thực tập, dạy học cho các đối tượng có bậc nghề thấp hơn;
- Tự mở doanh nghiệp.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Có khả năng học tập, nghiên cứu khoa học nâng cao trình độ về chuyên ngành;
- Đủ năng lực học lên trình độ cao hơn, liên thông lên đại học cùng chuyên ngành hoặc các chuyên ngành gần./.

UBND TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CỘNG ĐỒNG KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP
NGÀNH: KỸ THUẬT SỬA CHỮA LẮP RÁP MÁY TÍNH
(COMPUTER REPAIR)
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

1. Giới thiệu chung về ngành đào tạo

- Tên ngành: Kỹ thuật sửa chữa lắp ráp máy tính (Computer repair)
- Mã ngành: 5480102
- bậc đào tạo: Trung cấp
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông
- Thời gian đào tạo: 2 năm (4 học kỳ)
- Bằng cấp khi tốt nghiệp: Trung cấp.

- Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính trình độ trung cấp là ngành, nghề thực hiện: Sửa chữa các thành phần cơ bản của hệ thống máy tính; sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị ngoại vi của hệ thống máy tính; sửa chữa màn hình; sửa chữa máy in; lắp ráp phần cứng hệ thống máy tính; cài đặt phần mềm; thiết kế, lắp đặt hệ thống mạng; sửa chữa máy tính xách tay; bảo dưỡng máy tính xách tay; bảo dưỡng hệ thống máy tính; nâng cấp hệ thống máy tính.

- Người làm nghề Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính thường làm việc tại các công ty có trang bị hệ thống máy tính, các thiết bị văn phòng; các tòa nhà có trang bị hệ thống máy tính; các công ty kinh doanh máy tính và các thiết bị công nghệ thông tin, hãng sản xuất, bảo trì máy tính, thiết bị, linh kiện máy tính.

- Người làm nghề Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính đòi hỏi tính cẩn trọng, an toàn điện, điện tử; có phương pháp tư duy khoa học, sáng tạo, có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm; có trình độ tiếng Anh, đọc và hiểu một phần các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành; có ý thức tổ chức kỷ luật, có sức khỏe, lòng yêu nghề, có ý thức đầy đủ với cộng đồng và xã hội, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

2. Kiến thức

2.1. Kiến thức chuyên môn của nghề đào tạo:

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về máy tính, điện tử máy tính, mạng máy tính;
- Hiểu được cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các thành phần trong hệ thống máy tính;
- Đọc và hiểu các thông số kỹ thuật của các thành phần phần cứng máy tính;
- Mô tả được việc lắp ráp, cài đặt, sửa chữa và bảo trì hệ thống máy vi tính, kể cả các thiết bị ngoại vi;
- Mô tả được việc tháo lắp, cài đặt, sửa chữa và bảo trì máy tính xách tay;
- Có đủ kiến thức về khoa học kỹ thuật làm nền tảng cho việc lắp ráp, cài đặt, sửa chữa và bảo trì máy vi tính;
- Có đủ năng lực để phân tích, đánh giá và đưa ra giải pháp xử lý các sự cố, tình huống trong máy vi tính.

2.2. Có kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.

3. Kỹ năng

3.1. Kỹ năng chuyên môn, năng lực thực hành nghề nghiệp: Đạt bậc 2/5 của Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, với những kỹ năng cụ thể:

- Lắp đặt hệ thống máy tính và các thành phần, thiết bị ngoại vi;
- Lắp ráp, cài đặt, cấu hình hệ điều hành và các ứng dụng phần mềm;
- Chẩn đoán, sửa chữa máy tính và các thành phần, thiết bị ngoại vi;
- Chẩn đoán và xử lý các sự cố phần mềm máy tính;
- Bảo trì, sửa chữa và nâng cấp được phần mềm và phần cứng máy tính;
- Thiết kế, quản trị và bảo dưỡng mạng LAN.

3.2. Có năng lực thực hiện các kỹ năng thiết yếu, bao gồm: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng xử lý thông tin, kỹ năng nhận thức, kỹ năng quan sát, kỹ năng ứng dụng thực tế, kỹ năng kiên trì.

3.3. Có trình độ ngoại ngữ Bậc 1 (A1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

- Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm;

- Làm việc với sự giám sát chặt chẽ, tuân theo hướng dẫn hoặc làm theo mẫu;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ đã định sẵn;

- Tự đánh giá và đánh giá công việc với sự giúp đỡ của người hướng dẫn;

- Đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả thực hiện.

5. Vị trí việc làm sau tốt nghiệp

- Làm việc tại các doanh nghiệp có trang bị hệ thống máy tính, các thiết bị văn phòng; các tòa nhà có trang bị hệ thống máy tính; các công ty chuyên doanh máy tính và các thiết bị công nghệ thông tin, hãng sản xuất, bảo trì máy tính, thiết bị, linh kiện máy tính;

- Làm việc tại các trường học ở vị trí phòng thực hành, xưởng thực tập, dạy học cho các đối tượng có bậc nghề thấp hơn.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Có khả năng tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn và tiếp thu nhanh công nghệ mới;

- Đủ năng lực học nâng cao trình độ, liên thông lên trình độ cao đẳng cùng chuyên ngành hoặc các chuyên ngành gần./.

CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP
NGÀNH: TIẾNG ANH DU LỊCH
(ENGLISH FOR TOURISM)
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

1. Giới thiệu chung về ngành đào tạo

- Ngành Đào tạo: Tiếng Anh Du Lịch (English for Tourism)
- Trình độ: Cao Đẳng
- Mã ngành đào tạo: 6220217
- Đối tượng người học: Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương
- Thời gian đào tạo: 3 năm (36 tháng)

Trong sự phát triển nhanh chóng của ngành Du lịch thì ngành Tiếng Anh Du Lịch ngày càng được chú trọng để đưa vào học tập và nghiên cứu. Nhiệm vụ quan trọng của ngành Tiếng Anh Du Lịch là giới thiệu những kiến thức cơ bản về ngành du lịch, đồng thời phát triển khả năng ngôn ngữ và kỹ năng xử lý tình huống du lịch cho người học, thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch để từ đó ứng dụng vào công tác dịch thuật hoặc các công việc chuyên môn liên quan đến ngành du lịch.

Ngành Tiếng Anh Du Lịch tập trung phát triển các kỹ năng sử dụng Tiếng Anh trong lĩnh vực du lịch như các kỹ năng chính (Nghe, Nói, Đọc và Viết), kỹ năng thuyết minh và khả năng biên phiên dịch Tiếng Anh trong du lịch và quảng cáo nhằm phục vụ công việc trong tương lai.

2. Kiến thức

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về tổng quan du lịch, tổng quan cơ sở lưu trú du lịch, kỹ năng giao tiếp, marketing du lịch, địa lý du lịch, lịch sử văn hóa Việt Nam, tâm lý khách du lịch.
- Phân tích được các công việc của hướng dẫn viên du lịch.
- Trình bày được các kiến thức về hoạt động kinh doanh lữ hành, doanh nghiệp lữ hành, quy trình nghiệp vụ lữ hành.

- Phân tích được nhu cầu khách hàng, tài nguyên du lịch, các dịch vụ có liên quan như lưu trú, ăn uống, vận chuyển, các dịch vụ bổ sung, cách bố trí các điểm tham quan về điều kiện tài chính, thời gian, thời tiết, sức khỏe của du khách.

- Mô tả được mối quan hệ với các nhà cung cấp dịch vụ, quy trình điều hành chương trình du lịch, phương pháp tính giá, tổ chức thực hiện và xử lý tình huống nghiệp vụ cơ bản trong hoạt động lữ hành, hướng dẫn.

- Trình bày được ý nghĩa, tầm quan trọng của thông tin trong tuyên truyền quảng bá, tiếp thị, phân tích thông tin nhằm hỗ trợ hoạt động kinh doanh bán chương trình du lịch.

- Đọc hiểu các văn bản thông thường, các tài liệu chuyên môn liên quan đến du lịch và lữ hành; nắm vững các thuật ngữ chuyên ngành du lịch, lữ hành;

- Biên soạn thư tín và các mẫu đơn thông thường, các văn bản khác ở mức độ cơ bản.

3. Kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng

Sinh viên tốt nghiệp ngành Tiếng Anh Du Lịch có năng lực:

- Tổ chức đón tiếp và phục vụ khách du lịch;
- Xây dựng các chương trình du lịch;
- Marketing và bán sản phẩm du lịch;
- Hướng dẫn du lịch;
- Điều hành các chương trình du lịch;
- Điều hành, quản lý khách sạn;
- Tổ chức phục vụ tại nhà hàng, khách sạn;
- Tham gia các hoạt động quản lý nhà nước về du lịch;

3.2 Kỹ năng mềm

Sinh viên tốt nghiệp ngành Tiếng Anh Du Lịch có năng lực:

- Diễn đạt quan điểm của mình về những vấn đề văn hóa, chính trị, xã hội nói chung, các vấn đề chuyên ngành du lịch và lữ hành nói riêng, sử dụng thông thạo ngoại ngữ để giao tiếp với du khách và thuyết minh hướng dẫn du lịch;

- Phát hiện, phân tích, đánh giá các mặt tích cực và hạn chế trong các hoạt động du lịch, lữ hành và khách sạn; đề xuất các giải pháp để khắc phục hạn chế, nâng cao hiệu quả hoạt động trong các lĩnh vực du lịch và lữ hành.

- Hình thành ý tưởng - thiết kế - triển khai - khai thác các sản phẩm du lịch mới, nghiên cứu các vấn đề về du lịch và lữ hành.

- Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ TT&TT.

- Có năng lực ngoại ngữ đạt bậc 4 (B2) theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương.

4. Mức độ tự chịu trách nhiệm:

- Có lối sống lành mạnh, suy nghĩ tích cực trước những thách thức trong công việc, cuộc sống và những vấn đề của xã hội. Tích cực vươn lên làm chủ bản thân và công việc. Tự tin, vui vẻ, hòa nhã, nhiệt tình và tinh thần trách nhiệm cao.

- Có thái độ tích cực về bảo vệ môi trường sống và thiên nhiên, di sản văn hóa và du lịch.

- Thiết lập tinh thần pháp luật và đạo đức kinh doanh; hành xử chuyên nghiệp và trách nhiệm mọi hành vi ứng xử với khách hàng, đối tác, đồng nghiệp và cộng đồng.

- Có tinh thần cầu tiến, không ngừng học hỏi nâng cao trình độ kiến thức và chuyên môn nhằm làm tăng giá trị của bản thân đối với nơi làm việc, cộng đồng và xã hội.

- Có thiện chí và tinh thần hợp tác quốc tế cao

- Chấp hành sự phân công và hướng dẫn của đồng nghiệp và của lãnh đạo

- Tự tin khi giao tiếp và thực hành nghề trong môi trường làm việc có yếu tố nước ngoài. Linh hoạt, khéo léo, tinh tế khi thực hành nghề và xử lý tình huống.

- Có trách nhiệm với công việc, khách hàng, cộng đồng, xã hội và môi trường.

- Tuân thủ luật pháp Việt Nam cũng như của các nước trong việc xây dựng hợp đồng và tổ chức du lịch.

- Chu đáo, lắng nghe và thấu hiểu khi phục vụ khách hàng. Điềm tĩnh, tự chủ khi ra quyết định

5. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc tại các vị trí sau:

- Nhân viên lễ tân, nhân viên văn phòng ở các khách sạn hoặc các khu resort;
- Hướng dẫn viên du lịch bằng tiếng Anh;
- Trợ lý cho các trưởng bộ phận ở các khách sạn;
- Nhân viên Marketing cho các dự án du lịch;
- Nhân viên chuyên về dịch vụ chăm sóc khách hàng, nhân viên bán hàng, điều hành tour trong công ty du lịch;
- Nhân viên phòng vé, đặt chỗ, tiếp tân trong các công ty du lịch, khách sạn, các doanh nghiệp có sử dụng tiếng Anh.
- Quản lý các homestay.
- Quản lý hoặc nhân viên văn phòng tại các công ty lữ hành hoặc các trung tâm văn hóa, du lịch.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, tiếp thu và triển khai các ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới của ngành.
- Có khả năng liên thông lên các bậc học cao hơn cùng chuyên ngành được đào tạo./.